TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 09/2018/**QĐST-KDTM**	*TP. Thanh Hóa, ngày 12 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan
2. Bà Lê Thị Loan

Căn cứ vào các Điều 212, 213,235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 56/2017/TLST-KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 phố V, Phường T, Quận K, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân T - Trưởng phòng khách hàng cá nhân- BIDV Thanh Hóa (Theo văn bản ủy quyền số 522 ngày 26/6/2017).

Bị đơn: Bà Lê Thị N - SN 1960

Ông Lê Thọ D - SN 1961

Cùng địa chỉ: Số 155 Phố S - Phường H - Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/5969477/HĐTD ngày 25/3/2015 bà Lê Thị N ký với ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển N, mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh, ông Lê Thọ D biết về việc kinh doanh của hai vợ chồng bà N, ông D nên trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng thuộc bà N và ông D.

- Tính đến ngày 12/3/2018, bà Lê Thị N và ông Lê Thọ D còn nợ ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển N (theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/5969477/HĐTD ngày 25/3/2015) số tiền: Nợ gốc: 2.000.000.000đ, nợ lãi: 569.121.461đ (trong đó: lãi trong hạn là 69.066.667đ, lãi quá hạn là 500.054.794đ). Tổng số tiền nợ gốc và lãi là: **2.569.121.461đ**.

- Bà Lê Thị N và ông Lê Thọ D thanh toán cho ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển N số tiền **2.569.121.461đ** theo phương án trả nợ sau:

+ Vào ngày 20 hàng tháng (từ tháng 4/2018 đến tháng 02/2019), mỗi tháng trả 100.000.000đ.

+ Ngày 20/3/2019: trả số tiền 1.469.121.146đ.

Từ ngày 13/3/2018, bà Lê Thị N và ông Lê Thọ D tiếp tục chịu tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Nếu bà Lê Thị N và ông Lê Thọ D vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển N có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để đảm bảo thu hồi nợ, gồm:

- Quyền sử dụng đất (125m^2) tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 04, tại Phố S, thị trấn N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa (nay là số 204 phố S, Phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa) và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 543651 do UBND thành phố T cấp ngày 05/12/2013 mang tên ông Lê Thọ D và bà Lê Thị N, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐTC ngày 17/12/2013.

- Quyền sử dụng đất (125m^2) tại thửa đất số 283, tờ bản đồ số 04, tại Phố S, thị trấn N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa (nay là số 206 phố phố S, Phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa), theo Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 494536 do UBND huyện S cấp ngày 20/12/2010 mang tên ông Lê Thọ D và bà Lê Thị N, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/HĐTC ngày 02/3/2014

Về án phí: Bà Lê Thị N và ông Lê Thọ D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 83.380.000đ (làm tròn số).

Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 39.500.000đ theo biên lai thu số 0004546 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSNDTPTH;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh